TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2019/HS-ST
Ngày 20- 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hg Văn Thìn.
2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Giáp Văn T,** sinh ngày tháng năm 2000 tại xã H, huyện V, tỉnh B; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn M1, xã H, huyện V, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giáp Văn H, sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; Có vợ: chưa có và chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại- Có mặt.

- Bị hại:
1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Chị H ủy quyền cho anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980 (chồng chị H); Đều địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh B- Có mặt.
2. Ông Trịnh Xuân T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn V, xã B, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Xóm 8, xã V, huyện V, tỉnh B- Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1980 (chồng chị H); Đều địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2003; TQ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 17/02/2019, Giáp Văn T- sinh ngày 02/5/2000; trú tại: thôn M1, xã H, huyện V, tỉnh B (T chưa có giấy phép lái xe theo quy định) mượn xe mô tô biển kiểm soát: 98B3-382.98 của bạn là anh Nguyễn Văn H- sinh ngày 25/10/1998 trú tại: Xóm 8, xã V, huyện V, tỉnh Bắc G và rủ anh Nguyễn Văn T- sinh ngày 01/3/2003 trú tại: xóm Đ, xã H, V cùng đi đến đón bạn của T ở gần trường Phổ thông trung học Hiệp Hòa số 2, khu vực Phố Hoa, xã Bắc Lý. Khi đi, Giáp Văn T là người điều khiển xe mô tô còn anh Nguyễn Văn T ngồi phía sau đi theo đường liên huyện từ Phố Chàng (thuộc xã Việt Tiến, huyện V) đi xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa. Khi đi đến địa phận thôn Hạnh, xã Đông Lỗ do không chú ý quan sát nên T đã điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98D1-197.29 do chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1981 trú tại: thôn An Hòa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa điều khiển đi ngược chiều. Sau khi va chạm với xe do chị H điều khiển, xe mô tô do T điều khiển tiếp tục va chạm với xe mô tô biển kiểm soát: 98M3-6643 do ông Trịnh Xuân T- sinh năm 1960 trú tại: thôn V, xã B, huyện H điều khiển ngược chiều với T. Hậu quả: 03 xe mô tô bị đổ ra đường; Giáp Văn T, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị H và ông Trịnh Xuân T đều bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu. Ông T điều trị từ ngày 17/02/2019 đến ngày 23/02/2019 tại Bệnh viện Sơn Uyên, huyện Hiệp Hòa; anh T điều trị từ ngày 17/02/2019 đến ngày 22/02/2019 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, Chị H điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 17/02/2019 đến ngày 06/3/2019.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường của vụ Tai nạn giao thông được xác định là đường nhựa liên xã Đông Lỗ - Bắc Lý đoạn thuộc thôn Hạnh, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa. Mặt đường rộng 5,5m được trải nhựa phẳng; đường thẳng, không có chướng ngại vật, không bị che khuất tầm nhìn; giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng chia mặt đường T hai làn phương tiện chạy ngược chiều nhau. Lấy hướng đi từ xã Bắc Lý đi xã Đông Lỗ để xác định bên phải (P), bên trái (T) trong mô tả hiện trường. Lấy cột điện số 5-I.III/TH nằm ngoài mặt đường phía bên làm mốc của hiện trường vụ tai nạn. Lấy mép đường bên phải nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn.

Tại hiện trường phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 197.29 đổ nghiêng phải ở giữa đường, nằm chếch chéo so với vạch sơn; đầu hướng đi Bắc Lý, đuôi hướng Đông Lỗ; trục bánh trước cách mép đường (P) là 2,55m, trục bánh sau cách mép đường (P) là 3,40m.

Xe mô tô biển kiểm soát 98M3-6643 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường (P), đầu quay hướng Đông Lỗ, đuôi quay hướng Bắc Lý; trục bánh trước cách mép đường (P) là 0,70m, trục bánh sau cách mép đường (P) là 1,05m.

Xe mô tô biển kiểm soát 98B3-382.98 đổ nghiêng bên pH phía dưới ruộng của gia đình ông bà Việt Hiền nằm bên phải đường; đầu xe và đuôi xe tạo T đường thẳng gần như vuông góc với mép đường (P); trục bánh trước cách mép đường (P) là 5,30m, trục bánh sau cách mép đường (P) là 4,20m.

Có 01 đám máu tâm trùng mép đường phải và cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 98M3-6643 là 2,05m. Có 01 vết cày xước ký hiệu (5), điểm đầu vết cày xước cách mép đường (P) là 2,55m, điểm cuối trùng với đầu để chân chính bên pH xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 197.29 và cách mép đường (P) là 3,10m.

Trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 197.29 cách trục bánh trước xe môtô biển kiểm soát 98M3-6643 là 1,67m.Trục bánh trước xe môtô biển kiểm soát 98M3-6643 cách điểm đầu vết cày xước ký hiệu (5) là 2,10m. Trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 197.29 cách mốc định vị là 7,85m.Trục bánh sau xe môtô biển kiểm soát 98M3-6643 cách mốc định vị là 6,75m.Trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát 98B3-382.98 cách mốc định vị là 2,40m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát: 98B3-382.98:

Vành bánh trước bị vỡ dài 45cm; lốp trước bật khỏi vành. Đầu xe bị quay ngược từ trước về sau (quay 180^o). Cánh yếm bên phải và trái bị vỡ khuyết. Cụm đèn tín hiệu phía trước bên phải và trái bị vỡ. Chân ốc vít của càng xe bánh trước bên trái để lại vết sứt, mẻ kim loại, kích thước (0,01x0,01)m. Đầu chắn bùn bánh trước bị nứt vỡ kích thước (10x20)cm, bật rời khỏi xe.

Kết quả khám xe môtô biển kiểm soát 98D1-197.29:

Tay nắm bên pH bị gãy nhựa, bật cao su, hở lõi sắt, đầu lõi sắt có vết chà sát kim loại, kích thước (2x0,5)cm, gãy ½ cần tay phanh (bên phải). Cụm đèn pha bị bật khỏi vị trí hãm. Đuôi cánh yếm bên phải bị vỡ nhựa kích thước (30x10)cm. Mặt ngoài càng xe trước bên phải có vết chà sát kim loại, kích thước (3x1)cm. Để chân chính bên phải bị rách cao su, hở lõi sắt. Vỡ khuyết cánh yếm bên trái. Mặt ngoài càng xe phía trước bên trái có vết xước, chà sát kim loại, kích thước (3x2) cm. Đầu hộp máy bên trái vỡ, kích thước (6x12)cm. Ốp nhựa bảo vệ sườn trái xe bị rách vỡ nhựa.

Kết quả khám xe môtô biển kiểm soát: 98M3-6643:

Ốp nhựa bảo vệ trước đầu xe bị vỡ, kích thước (20x20)cm. Đồng hồ đo tốc độ bật khỏi vị trí cố định. Vỡ khuyết kính đèn xe bên trái. Ốp nhựa bảo vệ trước đầu xe bị vỡ, vết thứ nhất kích thước (20x13)cm, vết thứ 2 kích thước (17x5)cm.

Ngày 26/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định số 46/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định xác định vị trí va chạm, hướng di chuyển, cơ chế hình T dấu vết và vận tốc của phương tiện. Tại bản kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 03/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luân: Dấu vết mài sát, nứt vỡ nhựa, kim loại ở cánh yếm bên trái, giảm xóc trước bên trái của xe mô tô 98D1-197.29 được hình T do va chạm với dấu vết mài sát, nứt vỡ nhựa ở vành bánh trước bên trái, cánh yếm trái của xe mô tô 98B3-392.98 là phù hợp. Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98B3-382.98 với xe mô tô

98D1-197.29 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số (5). Không đủ điều kiện để xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện thuộc phần đường bên phải hay bên trái theo hướng Bắc Lý - Đông Lỗ. Dấu vết nứt vỡ nhựa ở ốp nhựa phần đầu bên trái của xe mô tô 98M3-6643 được hình T do va chạm với dấu vết nứt vỡ nhựa ở đầu chắn bùn bánh trước của xe mô tô 98B3-382.98 là phù hợp. Vị trí va chạm giữa xe mô tô 98B3-382.98 với xe mô tô 98M3-6643 trên mặt đường, ở phía trước đầu vị trí xe mô tô 98M3-6643 đổ thuộc phần đường bên phải theo hướng Bắc Lý - Đông Lỗ là phù hợp. Không đủ căn cứ khoa học để xác định tốc độ các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra các Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang tiến hành giám định xác định tỷ lệ % thương tích của chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn T và ông Trịnh Xuân T.

Tại Bản kết luận giám định số: 8746/19/TgT của Trung tâm pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định thương tích của chị Nguyễn Thị H như sau: *"Thương tích vết thương đã khâu vùng trán trái + CT-Scanner sọ não: Tụ máu dưới nhện các rãnh cuộn não vùng trán pH: 19%. Thương tích vết thương đã khâu môi dưới + CT-Scanner hàm mặt: Xương hàm trên vỡ phức tạp T xoang hàm hai bên, vỡ mảnh khẩu cái bên trái, các huyệt răng trái. Vỡ di lệch thân xương hàm dưới lệch trái. Vỡ xương mũi. Vỡ mảnh chân bướm trong ngài hai bên. Vỡ sàn ổ mắt 02 bên: 52%. Thương tích vết mổ đã khâu mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay trái + X-quang: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái đã kết hợp xương bằng nẹp vít, trục thẳng: 12%. Thương tích bó bột rạch dọc đùi cẳng bàn chân trái + X-quang: Gãy đầu trên hai xương cẳng chân trái, đã kết hợp xương chày bằng nẹp vít, trục thẳng 18%. Căn cứ bảng tỉ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 72%"*.

Tại Bản kết luận giám định số: 8796/19/TgT ngày 11/4/2019 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định thương tích của ông Trịnh Xuân T như sau: *"Thương tích 02 vết sẹo nông vùng má pH: 2%; Kiểm tra vùng đầu không thấy dấu vết thương tích: 0%; Kiểm tra ngực pH không thấy dấu vết thương tích: 0%; Kiểm tra cánh tay pH không thấy dấu vết thương tích: 0%; Căn cứ bảng tỉ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%"*.

Ngày 27/3/2019, Anh Nguyễn Văn T có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ngày 03/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra văn bản số 34/YCĐG yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa tiến hành xác định giá trị tài sản thiệt hại đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 98B3-382.98 do Giáp Văn T điều khiển và xe mô tô mang biển kiểm soát 98D1-197.29 do chị Nguyễn Thị H điều khiển. Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Hiệp Hòa xác định:

"- Các bộ phận hư hỏng cần thay thế, sửa chữa của xe mô tô 98B3-382.98, số khung 2605KY201450, số máy KC26B1260063 có giá trị 16.190.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

- Các bộ phận hư hỏng cần thay thế, sửa chữa của xe mô tô 98D1-197.29, số khung 455886, số máy 4413476 có giá trị 6.850.000 đồng (Sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)".

Ông Trịnh Xuân T không yêu cầu về vấn đề hình sự cũng như dân sự đối với hành vi của Giáp Văn T.

Đối với thiệt hại về chi phí sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 382.98, anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này đề nghị tự thỏa T giải quyết với Giáp Văn T.

Đối với hành vi cho T mượn xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 382.98 của anh Nguyễn Văn H, khi cho T mượn xe mô tô anh H không biết rõ T chưa có giấy phép lái xe nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh H về hành vi này.

Đối với Nguyễn Văn T (người ngồi sau xe anh Giáp Văn T) sau khi bị tai nạn, tuy nhiên bị thương tích nhẹ. Đến nay, anh T không yêu cầu gì.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 98M3- 6643 là của ông Trịnh Xuân T, xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 197.29 là của chị Nguyễn Thị H, xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 382.98 là của anh Nguyễn Văn H. Ngày 31/4/2019; 19/7/2019; 24/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã trả lại các xe mô tô trên cho ông T, chị H, anh H.

Từ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nêu trên của bị cáo Giáp Văn T, tại bản cáo trạng số 85/CT-VKS- HH ngày 30/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo ra trớc Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà công khai sơ thẩm, bị cáo Giáp Văn T thừa nhận đã có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình nên đã đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị H là bị hại số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt và cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo về hình sự theo quy định của pháp luật, về dân sự đề nghị bồi thường tổng số tiền là 232.122.767 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu một trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) trong đó chưa tính số tiền tổn thất tinh thần và mất khả năng lao động của bị hại là chị H, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nh cáo trạng truy tố đối với bị cáo Giáp Văn T. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát kết đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".***

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Giáp Văn T từ 40 tháng tù đến 44 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Giáp Văn T phải bồi thờng thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền từ 206.000.000đ đến 209.000.000đ, được trừ đi số tiền 10.000.000đ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị H.

- *Về án phí:* □p dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Giáp Văn T do bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và ngời làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trờng, khám nghiệm phơng tiện, kết luận giám định pháp y về thời gian, địa điểm và quá trình bị cáo có hành vi phạm tội, bản thân bị cáo khi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 14 giờ ngày 17/02/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-382.98, đèo anh Nguyễn Văn T- sinh năm 2003 ở thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đi trên đường liên huyện từ phố Chàng, xã Việt Tiến, huyện V đi xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa. Khi đi đến địa phận thôn Hạnh, xã Đông Lỗ do không chú ý quan sát nên bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn Đỏ-trắng-đen mang biển kiểm soát 98D1-197.29 do chị Nguyễn Thị H- sinh năm: 1981; trú tại: thôn An Hòa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa điều khiển. Sau khi va chạm với xe đi ngược chiều do chị H điều khiển, xe mô tô do T điều khiển tiếp tục va chạm với xe mô tô nhãn hiệu HOND@ màu sơn Bạc mang biển kiểm soát: 98M3-6643 do ông Trịnh Xuân T- sinh năm: 1960; trú tại: thôn V, xã B, huyện Hđiều khiển đi ngược chiều với xe mô tô do T điều khiển. Hậu quả, chị Nguyễn Thị H bị thương tích 72%; ông Trịnh Xuân T bị thương tích 02%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, lỗi thuộc về bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận cho bị cáo Giáp Văn T phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển phơng tiện giao thông đờng bộ, vi phạm điểm a khoản 2 điều 260 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sức khỏe của con ngời, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng đợc pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Xét về nhân thân: bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, có trình độ văn hóa lớp 08/12, có đầy đủ nhận thức pháp luật về điều khiển phơng tiện giao thông đờng bộ khi tham gia giao thông, nhng chưa có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã vi phạm quy định gây tai nạn làm chị Nguyễn Thị H bị thương tích 72%; ông Trịnh Xuân T bị thương tích 02%. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo cha có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã có trách nhiệm thăm hỏi và tự nguyện bồi thờng cho bị hại theo thỏa thuận, được bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Vì vậy, cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lợng hình.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Đối với ông Trịnh Xuân T không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì về dân sự nên không xem xét giải quyết về dân sự giữa bị cáo và ông T trong vụ án.

- Đối với chị Nguyễn Thị H: Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, bị cáo T đã bồi thường cho chị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H và người được ủy quyền là anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu bị cáo Giáp Văn T phải bồi thường về dân sự số tiền: 232.122.767 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu một trăm hai mươi hai nghìn bẩy trăm sáu mươi bẩy đồng) gồm các khoản viện phí, tiền chăm sóc, tiền mất thu nhập, cụ thể:

+ Tiền chi phí cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang là 64.772.767đ (Sáu mươi tư triệu bẩy trăm bẩy mươi hai nghìn bẩy trăm sáu bẩy nghìn đồng)- có hóa đơn;

+ Tiền thuê phương tiện đi lại gồm ngày đi nhập viện, ra viện, 03 lần tái khám và hôm đi kiểm tra, tổng số tiền 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng)- không có hóa đơn;

+ Tiền mất thu nhập của chị H từ ngày 17/02/2019 đến nay là 07 tháng, thu nhập của chị H tại thời điểm tai nạn bình quân là 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng)/1 tháng, tổng là 49.000.000đ (Bốn mươi chín triệu đồng).

+ Tiền mất thu nhập của người nuôi trong thời gian 03 tháng, tổng là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng), thu nhập bình quân của anh Hòa (người chăm sóc chị H) là 30.000.000đ/tháng;

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần và mất khả năng lao động của chị H từ nay về sau theo quy định của pháp luật;

+ Tiền bồi thường hư hỏng phương tiện do tai nạn gây lên là 6.850.000đ (Sáu triệu tám trăm lăm mươi nghìn đồng) theo kết luận định giá của Hội đồng định giá;

+ Tiền chị H làm lại răng tại Bệnh viện đa khoa 108 Hùng Cường là 15.000.000đ (Mươi lăm triệu đồng)- có hoa đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy những yêu cầu của các bị hại có căn cứ chấp nhận gồm:

- Các khoản tiền có hóa đơn chứng từ là: Tiền mua thuốc điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang ngày 14/3/2019= 276.000đ; tiền chi phí mổ vết thương ngày 28/02/2019 tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức = 3.000.000đ; tiền chi phí mổ vết thương ngày 20/02/2019 tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức = 3.000.000đ; tiền chi phí mổ vết thương ngày 01/3/2019 tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức = 2.000.000đ; tiền viện phí tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức ngày 13/3/2019= 4.880.478đ; tiền viện phí tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức ngày 25/3/2019= 787.000đ; tiền viện phí tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức ngày 06/3/2019= 50.929.289đ; tiền chữa răng tại Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt Hùng Cường ngày 27/5/2019= 15.000.000đ; tổng là = **79.872.767đ** (Bẩy mươi chín triệu tám trăm bẩy mươi hai nghìn bẩy trăm sáu mươi bẩy đồng);

Ngoài ra, các khoản chi phí không có hóa đơn chứng từ, nhưng được chấp nhận trên thực tế là:

- Tiền mất thu nhập của chị H trong 20 ngày nằm viện (từ 17/02/2019 đến ngày 06/3/2019), sau khi ra viện trong bệnh án và giấy ra viện có ghi tình trạng ra viện "ổn định, ra viện uống thuốc theo đơn, hẹn khám lại sau 01 tháng", kết luận giám định về thương tích xác định chị H bị nhiều thương tích như tụ máu não, vỡ xương hàm, gẫy xương cẳng tay trái, gãy xương cẳng chân trái... tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 72%, do đó có căn cứ chị H cần pH nghỉ ngơi chưa thể tham gia lao động được trong thời gian dài, cần tính cả ngày nằm viện và ngày ra viện chị H chưa thể lao động được nên chấp nhận theo yêu cầu của chị H bị mất thu nhập trong khoảng thời gian là 07 tháng. Khi bị thương tích nghề nghiệp của chị H là lao động tự do, do chị H không đưa ra được căn cứ để chứng minh mức thu nhập cụ thể hàng tháng của chị H là bao nhiêu. Qua xác minh mức thu nhập bình quân của người dân xã Đoan Bái hiện nay là 33.000.000đ/1 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy mức thu nhập như vậy là quá thấp, cần xác định mức thu nhập bình quân của người lao động ở mức 200.000đ/1 ngày (6.000.000đ/1 tháng) là phù hợp. Vì vậy, 09 tháng mất thu nhập của chị H là: 07 tháng x 6.000.000đ = 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng). Do đó yêu cầu của chị H về tiền mất thu nhập được chấp nhận là **42.000.000đ** (Bốn mươi hai triệu đồng)), cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị H.

- Tiền mất thu nhập của người nuôi chị H trong 20 ngày nằm viện, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa chị H xác định người nuôi chị H trong thời gian chị H nằm viện là anh Nguyễn Ngọc H (chồng chị H). Nghề nghiệp của anh H là sản xuất đồ gỗ gia dụng, xẻ gỗ vi tính tại Phù Khê, Bắc Ninh nhưng anh H cũng không đưa ra được căn cứ để chứng minh mức thu nhập cụ thể hàng tháng là bao nhiêu nên cần áp dụng mức thu nhập bình quân của của người lao động ở mức 200.000đ/1 ngày để tính số tiền mất thu nhập của người nuôi trong 20 ngày chị H nằm viện và sau khi chị H ra viện do bị đa chấn thương nên cần có người chăm sóc tỉnh tổng cả ngày năm việc và sau khi ra viện là 03 tháng . Vì vậy, 03 tháng mất thu nhập của người nuôi là: 03 tháng x 6.000.000đ = 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Do đó yêu cầu của chị H về tiền mất thu nhập của người nuôi được chấp nhận là **18.000.000đ (Mười tám triệu đồng),** cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho chị H.

- Tiền bồi thường hư hỏng phương tiện do tai nạn gây lên là chiếc xe xe mô tô mang biển kiểm soát 98D1-197.29 của chị H, theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là **6.850.000đ (Sáu triệu tám trăm lăm mươi nghìn đồng);**

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho chị H trong thời gian khi nằm viện và sau khi ra viện= **30.000.000đ (**Ba mươi triệu đồng).

- *Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần:* Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy địnhh của Bộ luật dân sự thì mức bồi thờng thiệt hại về tổn thất tinh thần do sức khoẻ bị xâm phạm, mức tối đa không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, hiện nay là 1.490.000đ/1tháng. Hội đồng xét xử xét thấy mức tổn hại 72% sức khoẻ của chị H, nên chấp nhận ở mức tối đa là 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nớc quy định là phù hợp, cần buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thờng cho chị H tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 50 lần x 1.490.000đ**= 74.500.000đ** (Bẩy mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tiền thuê xe đưa chị H chuyển đưa đi viện, chuyển ra viện về nhà, 03 lần tái khám và hôm đi kiểm tra; Hội đồng xét xử xét thấy trong giấy ra việc và bệnh án của chị H thể hiện chị H bị đa chấn thương, thương tích nặng và có ghi về việc khám lại nên có cơ sở xác định chị H phải đến Bệnh viện Việt Đức khám lại nhiều lần, nên chấp nhận yêu cầu của chị H về việc thuê xe đi viện là 6 chuyến xe, mỗi chuyến tính ở mức 700.000đ x 6 = **4.200.000đ** (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thờng thiệt hại, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận và buộc bị cáo Giáp Văn T phải bồi thờng cho chị H tổng cộng là **255.422.767đ** (Hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bẩy trăm sáu mươi bẩy đồng).

Đến nay bị cáo T đã bồi thường cho chị H được số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), cần buộc bị cáo T phải bồi thường tiếp cho chị H số tiền là **245.422.767đ** (Hai trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bẩy trăm sáu mươi bẩy đồng).

Ngoài ra, các khoản chi phí chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo T phải bồi thờng gồm tiền mất thu nhập của chị H và của người nuôi, tiền thuê xe đi lại cao hơn so với thực tế, các khoản chi phí không phù hợp và không có quy định của pháp luật về việc phải bồi thờng, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".***

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt:

Giáp Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Giáp Văn T phải bồi thờng thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là: **255.422.767đ** (Hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bẩy trăm sáu mươi bẩy đồng). Xác nhận bị cáo Giáp Văn T đã bồi thờng thiệt hại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); bị cáo Giáp Văn T còn phải bồi thường tiếp cho chị Nguyễn Thị H số tiền là **245.422.767đ** (Hai trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn bẩy trăm sáu mươi bẩy đồng).

- *Về án phí:* □p dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn T bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Giáp Văn T do bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ngời đợc thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt đợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h.Hiệp Hòa;
- Lu hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn.